

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *988*/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *29* tháng *8* năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018  
các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm  
Nhùn, thành phố Lai Châu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của UBND các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn, thành phố Lai Châu; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 774/TTr-STNMT ngày 10/8/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung diện tích 486,51 ha vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn, thành phố Lai Châu.

Trong đó: 08 dự án, diện tích 81,89 ha và chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn các huyện Phong Thổ, Nậm Nhùn và thành phố Lai Châu, diện tích 404,62 ha (*có biểu chi tiết kèm theo*).

Lý do bổ sung: Để đảm bảo căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

**Điều 2.** Giao cho UBND các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn và thành phố Lai Châu có trách nhiệm thực hiện:

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt bổ sung theo đúng quy định của Luật Đất đai;

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; chỉ cho phép các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án khi có đầy đủ các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn và thành phố Lai Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Quảng**



**BIỂU BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 CÁC HUYỆN:**

**THAN UYÊN, TÂN UYÊN, TAM ĐƯỜNG, SÌN HỒ, PHONG THỎ, NẬM NHÙN VÀ THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích chia theo nhóm đất (ha)				Ghi chú (sử dụng vào loại đất)
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8
<b>I</b>	<b>Huyện Than Uyên</b>		<b>0,05</b>	<b>0,05</b>			
1	Thủy điện Mường Kim II (bổ sung hạng mục thấp điều áp)	X. Mường Kim	0,05	0,05			RSX (0,05 ha)
<b>II</b>	<b>Huyện Tân Uyên</b>		<b>0,35</b>	<b>0,35</b>			
1	Xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu Pắc Ta	X. Pắc Ta	0,35	0,35			NHK (0,35 ha)
<b>III</b>	<b>Huyện Tam Đường</b>		<b>8,14</b>	<b>5,83</b>	<b>1,54</b>	<b>0,77</b>	
1	Thủy điện Nậm Đích 1	xã Khun Há	8,14	5,83	1,54	0,77	NHK (3,67 ha), RSX (2,16 ha), SON (1,20 ha), DGT (0,33 ha), DTL (0,01 ha), DCS (0,77 ha)
<b>IV</b>	<b>Huyện Sìn Hồ</b>		<b>47,90</b>	<b>43,20</b>	<b>4,70</b>		
1	Hồ chứa nước Sà Dề Phìn (điều chỉnh diện tích)	X. Sà Dề Phìn	47,90	43,20	4,70		LUK (9,5 ha), LUN (4,8 ha), BHK (7,8 ha), RSX (5,0 ha), RPH (15,4 ha), NTS (0,7 ha), ONT (0,6 ha), CCC (2,1 ha), SON (2,0 ha)
<b>V</b>	<b>Huyện Phong Thổ</b>		<b>27,60</b>	<b>23,49</b>	<b>3,12</b>	<b>0,99</b>	
1	Xây dựng công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ (bổ sung)	X. Hoang Thèn	0,20	0,16		0,04	NHK (0,12 ha), CLN (0,04 ha), DCS (0,04 ha)
2	Đấu giá đất thương mại dịch vụ khu đất ngã ba Pa So	TT. Phong Thổ	0,62			0,62	BCS (0,62 ha)
3	Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở (trong đó: Thôn Vàng Bó 0,2 ha; Thôn Vàng Khon 0,10 ha, Thôn 41 là 0,40 ha; Thôn Pa So 0,90 ha; Thôn Hữu Nghị 0,30 ha; các thôn bản xã Mường So 0,25 ha)	TT. Phong Thổ, X. Mường So	2,15	2,15			BHK (1,65 ha), NHK (0,5 ha)
4	Thủy điện Nậm Pạc 1	X. Nậm Xe, Sìn Suối Hồ	12,42	11,41	0,79	0,22	BHK 0,03ha), NHK (10,52), CLN (0,86 ha), DGT (0,04 ha), SON (0,75 ha), BCS (0,22 ha)
5	Thủy điện Nậm Pạc 2	X. Nậm Xe, Sìn Suối Hồ	12,21	9,77	2,33	0,11	BHK 0,11ha), NHK (8,37), CLN (1,19 ha), NTS (0,10 ha), DGT (0,03 ha), SON (2,30 ha), BCS (0,11 ha)
<b>VI</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn</b>		<b>395,66</b>	<b>395,66</b>			
1	Chuyển mục đích sử dụng đất từ rừng sản xuất (RSX) sang đất trồng cây lâu năm (CLN) (TT. Nậm Nhùn 101,11 ha, X. Nậm Hắng 223,15 ha, X. Lê Lợi 71,40 ha)	TT. Nậm Nhùn, X. Nậm Hắng, X. Lê Lợi	395,66	395,66			RSX (395,56 ha)
<b>VII</b>	<b>Thành phố Lai Châu</b>		<b>6,81</b>	<b>6,81</b>			
1	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở của các hộ gia đình, cá nhân tại các xã, phường (San Thàng 0,52 ha, Nậm Lòong 0,40 ha, Đông Phong 1,57 ha, Quyết Thắng 0,82 ha, Đoàn Kết 0,82 ha, Quyết Tiến 1,34 ha, Tân Phong 1,34 ha)	Các xã, phường: San Thàng, Nậm Lòong, Đông phong, Quyết Thắng, Đoàn Kết, Quyết Tiến, Tân Phong	6,81	6,81			LUK (0,61 ha), TSN (1,0 ha), CLN (1,13 ha), NHK (0,07 ha), BHK (4,0 ha)
<b>Tổng cộng</b>			<b>486,51</b>	<b>475,39</b>	<b>9,36</b>	<b>1,76</b>	

*(Chữ ký)*